

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRRM+PPD+P4	7:25	11+10+0	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
2		PPD+P11	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
3		TD5+RC5+RP3	9:25	8+9+4	0+0+0		5+0+6	0+0+0	
4		~ AMD+PPD+MRM	11:25	9+13+0	0+0+0		0+11+11	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày MRRM-11ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/05/2025	TO: MRM - PPD - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DUONG - NPHÚ - HUY	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	RAKHIMOV ARTUR RUZILEVICH	MRM	31	1	2			99	ĐH	Russian
2	ĐẶNG TRỌNG HIỆU	MRM						55	ĐH	Vietnamese
3	EMELIANOV YURI EVGENIEVICH	MRM						106	KHOAN	Russian
4	NGUYEN HUU LONG	MRM	28	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN HẠ	MRM						77	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC THỌ	MRM	27	1	2			78	KHOAN	Vietnamese
7	SOCHIVETS IGOR MIKHAILOVICH	MRM	26	1	2			100	KHOAN	Russian
8	VU TRƯỜNG NAM	MRM	30	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ĐÌNH HUYNH	MRM	29	1	2			88	KHOAN	Vietnamese
10	POGIEV VADIM V.	MRM						80	AMNGR	Russian
11	POLIUDOV MIKHAIL	MRM	32-33	2	14			63	AMNGR	Russian
12	PHAN VĂN THẮNG	PPD	07	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH QUANG	PPD	06	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGỌC DU	PPD	08	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHI DUY HOAN	PPD	05	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VĂN GIANG	PPD	04	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ĐÌNH TUAN	PPD	01	1	10			56	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	02	1	7			50	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯỜNG TUAN HÙNG	PPD	09	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
20	K LY	PPD	10	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN KHAC THE	PPD	03	1	6			55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		MRM	11	876	8	30	0	0	0			
2		PPD	10	646	10	54	0	0	7			
3		P4	0	0	0	0	3	80	15			
		TOTAL	21	1.522	18	84	3	80	22			
		WEIGHT KG		1.522		84		80				

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/05/2025	TO: PPD - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - SON - DTÙNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN KHÁC LÂM	PPD	82	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TÂN	PPD	86	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	92	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC DÙNG	PPD	93	1	5			102	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	95	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	91	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRƯỜNG GIA TRÍ	PPD	84	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC ĐỨC THẮNG	PPD	94	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	90	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	89	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ANH TUÂN	PPD	85	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	PPD	83	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ DUY KHANH	PPD	87	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
14	DUƠNG VĂN MẠNH	PPD	88	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC HÙNG	P11	30	1	16	2	35	70	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ CÔNG CHÍNH	P11	29	1	12			76	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ VĂN HAI	P11	82	1	9			81	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ THANH LẠC	P11	80-81	2	19			57	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM VĂN CÔNG	P11	83-84	2	19	1	3	74	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	P11	85-86	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH HIỀN	P11	87-88	2	20			78	XAYLAP	Vietnamese
22	DUƠNG ĐĂNG CUÔNG	P11	53-54	2	20			76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		PPD	14	1.018	14	74	0	0	14			
2		P11	8	573	13	135	3	38	8			
		TOTAL	22	1.591	27	209	3	38	22			
		WEIGHT KG		1.591		209		38				

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/05/2025	TO: TD5 - RC5 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHĂNG - SƠN - DTÙNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI QUANG MANH	TD5	89	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM NGUYEN TRUNG KIEN ***	TD5	99	1	10			93	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG DANG NAM	TD5	90-91	2	9			95	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN BÁC	TD5	96-97	2	11			69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN DAT	TD5	87	1	4			55	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN TRI	TD5	88	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
7	LUU QUANG DAT	TD5	92-93	2	18			70	CODIEN	Vietnamese
8	HA QUANG HUY	TD5	98	1	8			66	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN DAI NGHIA	TD5	94-95	2	16			54	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TINH	TD5	86	1	14			81	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN DUY LONG	RC5	54-55	2	20			59	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THANH HOANG	RC5				2	26	68	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG NGOC LAN	RC5	56	1	12	1	15	79	KH-THAC	Vietnamese
14	BAN PHUC LONG	RC5	52	1	17			75	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC HA	RP3	75-76	2	10			96	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN HUU THUYET	RP3	71	1	5			70	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	RP3	29-30	2	18			77	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG KHAC CUONG	RP3	68	1	11			72	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN SY MY	RP3	72	1	16			68	XAYLAP	Vietnamese
20	TRUONG VAN PHUC	RP3	69-70	2	19			77	XAYLAP	Vietnamese
21	VU NGOC HIEU	RP3				2	25	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		TD5	10	725	14	104	0	0	1			
2		RC5	4	281	4	49	3	41	6			
3		RP3	7	525	9	79	2	25	10			
		TOTAL	21	1.531	27	232	5	66	17			
		WEIGHT KG		1.531		232		66				

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

Think

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/05/2025		TO: AMD - PPD - MRM			AIRCRAFT: 420				ETD: 12:10	
FLIGHT: 04		FROM: VT			CREW: LINH - N.CUONG -				ETA: 14:00	
XANH-3					MQUAN					
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN CONG	AMD	05-06	2	16	1	10	64	KH-THAC	Vietnamese
2	LE XUAN TUAN	AMD	97-98	2	16			64	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG MANH PHU	AMD	03	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LUONG	AMD	01	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO VAN BAC	AMD	04	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN HUU PHUOC	AMD	95-96	2	11			68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRAI	AMD	07-08	2	16			67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN GIAC UNG	AMD	02	1	10			93	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN TOAN	AMD	02	1	9			54	KH-THAC	Vietnamese
10	VU VAN CUONG	PPD	22-23	2	10			89	KH-THAC	Vietnamese
11	DAO DINH HUY	PPD	21	1	8			88	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH QUAN	PPD	18	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM TUAN ANH	PPD	17	1	15			68	KH-THAC	Vietnamese
14	HUA HUNG SON	PPD	24-25	2	20			72	CODIEN	Vietnamese
15	BUI DUC HAU	PPD	26	1	9	2	23	65	CODIEN	Vietnamese
16	DINH XUAN TOAN	PPD	11-12	2	20			62	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN MINH	PPD	14	1	11			85	T-TIN	Vietnamese
18	BUI HUU TRI	PPD	15	1	5			58	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN BINH	PPD	19	1	5			74	PSV	Vietnamese
20	HOANG VIET ANH	PPD	16	1	7			66	PSV	Vietnamese
21	LUONG MANH HUONG	PPD	13	1	4			64	PSV	Vietnamese
22	PHAM XUAN VINH PHUC	PPD	20	1	11			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
				PCS	W	PCS	W				
1	AMD	9	635	13	108	1	10	0			
2	PPD	13	943	16	130	2	23	12			
3	MRM	0	0	0	0	0	0	10			
	TOTAL	22	1.578	29	238	3	33	22			
	WEIGHT KG		1.578		238		33				

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		SAVR+TD5+CTK3+Thor	7:25	6+1+14	0+0+0		0+2+19	0+0+0	
2		MRM+P10+P8	7:25	13+2+3	0+0+0		6+13+0	0+0+0	
3		BK6+TD3+Thor	9:25	5+3+12	0+0+0		0+1+18	0+0+0	
4		RP3+RP2+MRM	9:25	15+6+0	0+0+0		0+0+15	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/10 NGUOI P1 VỀ QUA THOR.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2025	TO: SAVR - TD5 - CTK3 - THOR	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNAM -	ETA: 09:20
XANH-1		QTRUONG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ NGỌC BÈN	SAVR	54	1	13			72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC SƠN	SAVR	23	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ANH TUẤN	SAVR	24	1	12			71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN AN NINH	SAVR	25	1	12			67	KH-THAC	Vietnamese
5	TẠ HỒNG QUÂN	SAVR	22	1	13			68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	SAVR	21	1	14			139	KH-THAC	Vietnamese
7	KARPUNIN/A	TD5	800	1	15			100	KHOAN	Russian
8	DINH HONG THANG	CTK3						70	SAN BAY	Vietnamese
9	ANDREW STUTLEY	THOR	39-40	2	11	1	13	90	BORR DRIL	Australian
10	MARK MAXIM	THOR	42	1	10			75	BORR DRIL	Indian
11	TÔ BUU DAN	THOR	35-36	2	14			66	INTL SOS	Vietnamese
12	LE NGOC THU	THOR	45-46	2	12			79	PVD OFFSH	Vietnamese
13	BUI VAN LỢI	THOR	29	1	10			78	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ THẾ CÔNG	THOR	44	1	16			75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC LÊ	THOR	77-78	2	13			70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC THUY	THOR	37	1	5			74	PVD OFFSH	Vietnamese
17	TRUONG CONG VU	THOR	38	1	7			69	PVD OFFSH	Vietnamese
18	VU XUAN ANH	THOR	33	1	6			61	PVD OFFSH	Vietnamese
19	NGUYỄN CHIẾN THANG	THOR	43	1	6			68	PVD OFFSH	Vietnamese
20	TRẦN VĂN DỤC	THOR	48	1	5			68	PVD OFFSH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		SAVR	6	490	6	74	0	0	0			
2		TD5	1	100	1	15	0	0	1			
3		CTK3	1	70	0	0	0	0	3			
4		THOR	12	873	16	115	1	13	18			
		TOTAL	20	1.533	23	204	1	13	22			
		WEIGHT KG		1.533		204		13				

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/05/2025	TO: MRM - P10 - P8	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: PHỦ - VTHU - HTNAM	ETA: 09:25
CAM-I			

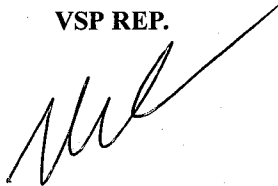
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TARANENKO ALEKSEI	MRM	37	1	14	1	17	119	AMNGR	Russian
2	DUDII MIKHAIL	MRM	41,88	2	11			74	AMNGR	Russian
3	ZANIN PAVEL	MRM	40	1	17			79	AMNGR	Russian
4	DROZDOV ANDREI	MRM	35-36	2	8			91	AMNGR	Russian
5	IAMASHEV ALBERT	MRM	94-95	2	10			75	AMNGR	Russian
6	KUCHMII EGOR	MRM	38-39	2	18			113	AMNGR	Russian
7	DIACHUK DMITRII	MRM	34	1	9			71	AMNGR	Russian
8	KHLEBNIKOV DMITRII	MRM	91	1	5			84	AMNGR	Russian
9	BORODIN ARTUR	MRM	89-90	2	13			91	AMNGR	Russian
10	URZHANOV BAKHETZHAN	MRM	92-93	2	10			106	AMNGR	Russian
11	ZHULIANOV DMITRII	MRM						96	AMNGR	Russian
12	LUU HOANG	MRM	97	1	11			56	AMNGR	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUNG	MRM	96	1	10			66	AMNGR	Vietnamese
14	LE TRI HAO	P10	35	1	5	3	60	68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN XUAN BACH	P10	34	1	11			66	XAYLAP	Vietnamese
16	LE VAN THOA	P8	61	1	10	1	10	81	CODIEN	Vietnamese
17	LE ANH TUAN	P8	94-95	2	15			70	CODIEN	Vietnamese
18	PHAN MANH HUNG	P8	62,92	2	15	1	18	67	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		MRM	13	1.121	18	136	1	17	6			
2		P10	2	134	2	16	3	60	13			
3		P8	3	218	5	40	2	28	0			
		TOTAL	18	1.473	25	192	6	105	19			
		WEIGHT KG		1.473		192		105				

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2025	TO: BK6 - TD3 - THOR	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNAM -	ETA: 11:40
XANH-2		QTRƯỜNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN ANH QUANG	BK6	25-26	2	21			81	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC QUAN	BK6	27	1	12	5	50	79	CODIEN	Vietnamese
3	LE VAN NINH	BK6	28	1	17	2	25	75	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN NAM HOANG	BK6	29	1	19			55	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN THANH	BK6	11-12	2	11			63	CODIEN	Vietnamese
6	LE XUAN THANG	TD3	79	1	6	1	20	80	KHOAN	Vietnamese
7	DANG MINH TUAN	TD3	81	1	16			87	KHOAN	Vietnamese
8	BUI QUANG TUNG	THOR	87	1	5			79	PVD OFFSH	Vietnamese
9	NGUYEN DUC HAO	THOR	93-94	2	10			50	PVD OFFSH	Vietnamese
10	SAFEI SOFIAN	THOR	92	1	7			68	PVD OFFSH	Indonesian
11	NGUYEN TRUNG HIEU	THOR	91	1	5			69	PVD OFFSH	Vietnamese
12	BUI QUANG TRIEU	THOR	84	1	9			75	PVD OFFSH	Vietnamese
13	BUI TRUNG UYEN	THOR	85-86	2	8			84	PSV	Vietnamese
14	PHAM CONG BANG	THOR	89-90	2	8			53	PSV	Vietnamese
15	TRAN VAN TRI	THOR	82	1	7			80	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN MINH THAI	THOR	83	1	7			101	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN CONG HUY	THOR	80	1	7			58	PSV	Vietnamese
18	TRAN QUOC HUY	THOR	47-79	2	12	2	25	74	PVDWS	Vietnamese
19	DINH DUY LONG	THOR	95	1	13			64	PVDWS	Vietnamese
20	NGUYEN VAN PHO	THOR	81	1	10			59	PVD OFFSH	Vietnamese
21	TON QUOC VU	THOR	88	1	9			76	PVD OFFSH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		BK6	5	353	7	80	7	75	0			
2		TD3	2	167	2	22	1	20	1			
3		THOR	14	990	18	117	2	25	19			
		TOTAL	21	1.510	27	219	10	120	20			
		WEIGHT KG		1.510		219		120				

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/05/2025	TO: RP3 - RP2 - MRM	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: PHÚ - VTHU - HTNAM	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHI THANH LONG	RP3	34	1	5			61	KHI	Vietnamese
2	NGO VAN TUAN	RP3	50	1	8			81	XAY LAP	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG HAI	RP3	37-38	2	20			60	XAY LAP	Vietnamese
4	TRAN VAN SON	RP3	51	1	11			64	XAY LAP	Vietnamese
5	LE NHAT TAM	RP3	33	1	10			63	XAY LAP	Vietnamese
6	TRAN VAN CHIEU	RP3	31	1	13			58	XAY LAP	Vietnamese
7	PHAM NGOC NAM	RP3	42-43	2	21			65	XAY LAP	Vietnamese
8	PHAM VAN NAM	RP3	39	1	13			60	XAY LAP	Vietnamese
9	LUONG THE HIEN	RP3	46-47	2	9			88	XAY LAP	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HUNG	RP3	32	1	17			72	XAY LAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN CUONG	RP3	44-45	2	20			70	XAY LAP	Vietnamese
12	PHAN THIEN PHUC	RP3	40-41	2	18			80	XAY LAP	Vietnamese
13	TRAN VAN KIM	RP3	52-53	2	20			63	XAY LAP	Vietnamese
14	PHAM NGOC HOA	RP3	48-49	2	20			60	XAY LAP	Vietnamese
15	VU DINH BAY	RP3	35-36	2	15			75	XAY LAP	Vietnamese
16	TRAN NGOC TIN	RP2	88-90	3	18			58	THIEN NAM	Vietnamese
17	PHAN THANH TAM	RP2	83-84	2	15			54	THIEN NAM	Vietnamese
18	LE VAN HAO	RP2	85	1	8			75	THIEN NAM	Vietnamese
19	TRAN VAN DAI	RP2	81-82	2	12			71	THIEN NAM	Vietnamese
20	NGUYEN DUC HAI	RP2	86-87	2	10			55	THIEN NAM	Vietnamese
21	BUI NGUYEN TRUNG HAU	RP2	91-92	2	13			55	THIEN NAM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		RP3	15	1.020	23	220	0	0	7			
2		RP2	6	368	12	76	0	0	0			
3		MRM	0	0	0	0	0	0	15			
		TOTAL	21	1.388	35	296	0	0	22			
		WEIGHT KG		1.388		296		0				

GRAND TOAL: 1.684 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Signature
VSP

Signature
VNH

Signature
CAPTAIN